

Số: 51/2020/QĐST-HNGĐ

Cẩm Phả, ngày 21 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 149 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 54/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2020 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Vũ Thị Cẩm N - Sinh năm: 19xx, nơi đăng ký HKTT tại: Tổ x, khu S1, phường S2, thành phố P, tỉnh N và anh Phạm Xuân T1 - Sinh năm: 19xx, nơi đăng ký HKTT tại: Thôn X, xã V, huyện L, tỉnh Y, chỗ ở: Tổ xx, khu T2, phường Đ, thành phố P, tỉnh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con giữa chị Vũ Thị Cẩm N và anh Phạm Xuân T1 thể hiện trong Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con do Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh lập ngày 11 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Do chị Vũ Thị Cẩm N và anh Phạm Xuân T1 xác định không có tài sản chung, không có nợ chung nên không đề cập.

[3] Về lệ phí Tòa án: Chị Vũ Thị Cẩm N và anh Phạm Xuân T1 thỏa thuận chị Vũ Thị Cẩm N là người chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Cẩm N và anh Phạm Xuân T1 cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Vũ Thị Cẩm N có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Vũ Thanh T3, sinh ngày xx/xx/20xx cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Phạm Xuân T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/1 tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9/2020 cho đến khi con chung đến tuổi thành niên. Anh Phạm Xuân T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Vũ Thị Cẩm N tự nguyện nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự chị N đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 00053xx ngày xx/xx/202x của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Chị Vũ Thị Cẩm N đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSNDTP Cẩm Phả;
- Chi cục THADSTP Cẩm Phả;
- UBND xã V, huyện L, tỉnh Y;
- Các đương sự;
- Lưu VP; HSVDS.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Thị Quỳnh

